

## UNIT 10 – COMMUNICATION

### I. PHONETICS

Các từ có kết thúc bằng hậu tố **-ity** và **-itive**, trọng âm sẽ rơi vào âm tiết ngay trước các hậu tố đó.

VD: oppor'tunity                    'positive

**Task 1. Find the word which has a different stress pattern from the others.**

- |                      |                |                 |                   |
|----------------------|----------------|-----------------|-------------------|
| 1. A. identity       | B. positive    | C. primitive    | D. telephone      |
| 2. A. curiosity      | B. nationality | C. community    | D. university     |
| 3. A. priority       | B. repetitive  | C. electrical   | D. energetic      |
| 4. A. simplicity     | B. quality     | C. equality     | D. activity       |
| 5. A. activity       | B. primitive   | C. authority    | D. facility       |
| 6. A. popularity     | B. opportunity | C. infinitive   | D. hypersensitive |
| 7. A. responsibility | B. activity    | C. intransitive | D. insensitive    |

### II. VOCABULARY

**Task 2. Match the phrase/ word with the correct definition.**

<p>1. face-to face meeting</p> <p>2. netiquette</p> <p>3. body language</p> <p>4. cyber word</p> <p>5. video conference</p> <p>6. landline phone</p> <p>7. social media</p> <p>8. telepathy</p> <p>9. snail mail</p> <p>10. multimedia</p>	<p>a. the movements or positions of your body that show what you are thinking or feeling</p> <p>b. a phone that uses a metal or optical fibre wire for transmission, distinguished from mobile network</p> <p>c. a way of communicating in which thoughts are sent from one person's mind to another person's mind</p> <p>d. the rules of correct or polite behaviour among people using the Internet</p> <p>e. a meeting that you have with someone in which you talk to them directly, not by phone, email, Online, etc.</p> <p>f. letters that are sent by post rather than by email</p> <p>g. a conference in which participants in different locations are able to communicate with each other by using video technology</p> <p>h. websites and Computer programs that allow people to communicate and share information on the internet</p> <p>i. the use of sound, pictures and film in addition to text on a screen</p> <p>j. an Online environment where people interact through the use of digital media</p>
--	--

- |         |         |         |         |          |
|---------|---------|---------|---------|----------|
| 1. ____ | 2. ____ | 3. ____ | 4. ____ | 5. ____  |
| 6. ____ | 7. ____ | 8. ____ | 9. ____ | 10. ____ |

### III. GRAMMAR

**Future simple: will + V nguyên thể**

- Diễn tả hành động sẽ có thể xảy ra trong tương lai
- Sử dụng trong mệnh đề chính của câu điều kiện loại 1

**Future continuous: will + be + V-ing**

- Diễn tả hành động đang xảy ra tại 1 thời điểm nhất định trong tương lai

**Task 3. Choose the correct tense (Future Simple or Future Continuous) of the verb.**

1. What (you/ do) ----- at 3.30 p.m. tomorrow? Can I see you then?
 

A. will you do	B. will you be doing
----------------	----------------------
2. If it doesn't rain, what (you/ do) ----- this evening?
 

A. will you do	B. will you be doing
----------------	----------------------

